

Số: 01.2019.1

TP Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2019



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIB

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB);

Xét đề nghị của của Hội đồng Quản trị VIB tại Tờ trình ngày 25.01.2019;

Căn cứ ý kiến của các cổ đông và Biên bản kiểm phiếu số 01.2019.1 ngày 12.02.2019,

QUYẾT NGHỊ:

- 1.0 Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ VIB theo như Tờ trình ngày 25.01.2019 của Hội đồng Quản trị.
- 2.0 Hội đồng Quản trị có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua trong Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Hội đồng Quản trị và các Đơn vị/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và của VIB.

TM. Đại Hội Đồng Cổ Đông

TUQ. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Phó Chủ tịch



Đặng Văn Sơn

Số: 01.2019.1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2019



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

V/v. Phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ VIB

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100233488 đăng ký lần đầu ngày 14-02-1996, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 27-12-2018.

Hôm nay, vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Quốc Tế (VIB), Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông VIB (Phiếu lấy ý kiến số 01.2019.1 ngày 25.01.2019 do Hội đồng Quản trị gửi xin ý kiến cổ đông bằng văn bản) với nội dung như sau:

1.0 Nội dung cần lấy ý kiến để thông qua

Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ VIB theo Tờ trình của HĐQT đính kèm Phiếu ý kiến.

2.0 Thành phần tham gia và giám sát kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu:

- | | |
|--|------------|
| • Ông Đặng Văn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT: | Trưởng ban |
| • Ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng Giám đốc, Đại diện Pháp luật: | Thành viên |
| • Bà Nguyễn Thuý Linh – Giám đốc Quản lý cổ đông: | Thành viên |

- Ban Kiểm soát: Giám sát quá trình kiểm phiếu

- Ông Trịnh Thanh Bình - Trưởng Ban kiểm soát



3.0 Kết quả tổng hợp ý kiến cổ đông

TT	Nội dung	Số lượng phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Tổng số cổ phần theo Vốn điều lệ	-	783.467.284 cổ phần	-
1.1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra (Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 28.01.2019)	5.101 phiếu	751.541.575 cổ phần	100%
1.2	Tổng số phiếu không có quyền biểu quyết (cổ phiếu Quỹ)	-	31.925.709 cổ phần	-
2	Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về	30 phiếu	609.644.493 cổ phần	81,12%
2.1	Số phiếu hợp lệ	30 phiếu	609.644.493 cổ phần	81,12%
2.2	Số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0 cổ phần	0%
3	Số phiếu không tham gia biểu quyết	5.071 phiếu	141.891.082 cổ phần	18,88%

Kết quả tổng hợp của 30 phiếu hợp lệ thu về như sau:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 30 phiếu, đại diện cho 609.644.493 cổ phần. Tỷ lệ phiếu tán thành: 100%.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần. Tỷ lệ phiếu không tán thành: 0%.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần. Tỷ lệ phiếu không có ý kiến: 0%.

4.0 Kết luận vấn đề được thông qua

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức Tín dụng và Điều lệ của Ngân hàng, các nội dung được thông qua như sau:

Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ VIB theo Tờ trình của HĐQT đính kèm Phiếu ý kiến.

Biên bản này được lập thành 03 bản chính, có giá trị như nhau: 01 bản được lưu tại bộ phận Văn thư của VIB, 01 bản được lưu tại Ban Thư ký Hội đồng Quản trị và 01 bản được dùng trong hồ sơ công bố thông tin và báo cáo các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Việc kiểm phiếu kết thúc vào hồi 15h00 giờ cùng ngày.

BAN KIỂM PHIẾU

TUQ. Chủ tịch HĐQT

Phó Chủ tịch




Đặng Văn Sơn

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc

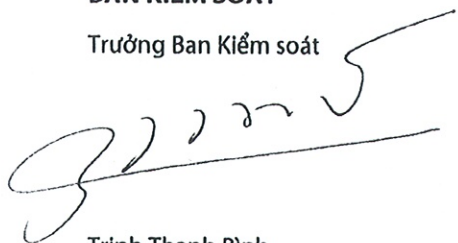

Hàn Ngọc Vũ

Giám đốc Quản lý cổ đông


Nguyễn Thuý Linh

BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban Kiểm soát



Trịnh Thanh Bình



Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v. Phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ VIB

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) kính trình Quý cổ đông thông qua Điều lệ VIB sửa đổi như sau:

1.0 Sự cần thiết của việc sửa đổi Điều lệ VIB

Điều lệ VIB cần được sửa đổi với những lý do sau:

- VIB đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 95/GP-NHNN ngày 28.9.2018 (GP 95), bổ sung đầy đủ hoạt động kinh doanh ngân hàng theo đề nghị của VIB. Theo quy định của pháp luật, các nội dung hoạt động kinh doanh ngân hàng này cần được ghi nhận trong Điều lệ VIB.
- VIB đã chuyển trụ sở chính và NHNN đã có Quyết định số 2240/QĐ-NHNN ngày 14.11.2018 sửa đổi GP 95 ghi nhận địa chỉ trụ sở chính mới của VIB là "Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh". Theo quy định của pháp luật, địa chỉ trụ sở chính này cần được ghi nhận trong Điều lệ VIB.
- VIB đã hoàn thành việc tăng Vốn điều lệ lên 7.834.672.840.000 đồng (Bảy nghìn tám trăm ba mươi tư tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) và đã được NHNN ghi nhận tại Quyết định số 2507/QĐ-NHNN ngày 19.12.2018. Theo quy định của pháp luật, mức Vốn điều lệ này cần được ghi nhận trong Điều lệ VIB.
- Một số nội dung của Điều lệ cần được sửa đổi để phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017, Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán.
- Một số nội dung của Điều lệ cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động và yêu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh hiện nay của VIB.

2.0 Nội dung trình ĐHCĐ

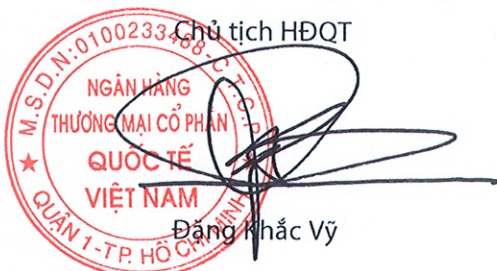
- Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ VIB: theo Danh mục các nội dung sửa đổi Điều lệ đính kèm.

Kính trình Quý cổ đông biểu quyết bằng trên Phiếu xin ý kiến thông qua nội dung Điều lệ sửa đổi.

Trân trọng.

TM. Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch HĐQT



Đặng Khắc Vỹ



Bảng thống kê các nội dung sửa đổi trong Điều lệ VIB

Stt	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sau khi sửa đổi	Lí do và căn cứ sửa đổi
Điều 4. Huy động vốn			
1	VIB huy động vốn theo quy định của Pháp luật dưới các hình thức sau:	VIB huy động vốn theo quy định của Pháp luật và của NHNN dưới các hình thức sau:	Sửa phù hợp với Điều 4 Giấy phép số 95/GP-NH (GP 95)
2	2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá khác để huy động vốn trong nước và nước ngoài theo quy định Pháp luật.	2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn.	Sửa phù hợp với Điều 4.12 GP 95
3	3. Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác, các tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài	3. Vay, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài.	Sửa phù hợp với Điều 4.14 GP 95
Điều 5. Hoạt động tín dụng			
4	VIB cấp tín dụng có hoặc không có tài sản bảo đảm cho tổ chức và cá nhân theo quy định của Pháp luật dưới các hình thức sau:	VIB cấp tín dụng có hoặc không có tài sản bảo đảm cho tổ chức và cá nhân theo quy định của Pháp luật và của NHNN dưới các hình thức sau:	Sửa phù hợp với Điều 4 Giấy phép số 95/GP-NH (GP 95)
5	6. Đầu tư, ủy thác đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.	6. Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp dưới hình thức cấp tín dụng	Sửa phù hợp với Điều 4.10 GP 95
Điều 6. Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác			
6	1. VIB cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cho khách hàng theo quy định của Pháp luật, bao gồm:	1. VIB cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cho khách hàng theo quy định của Pháp luật và của NHNN, bao gồm:	Sửa phù hợp với Điều 4 Giấy phép số 95/GP-NH (GP 95)
7	a. Mở tài khoản và cung cấp dịch vụ tài khoản.	a. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.	Sửa phù hợp với Điều 4.3 GP 95
8	b. Các phương tiện thanh toán. c. Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây: - Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; - Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác. d. Phát hành thẻ ghi nợ.	b. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: - Cung ứng phương tiện thanh toán; - Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.	Sửa phù hợp với Điều 4.4 GP 95
9	e. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.	c. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế, bao gồm: - Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước: • Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay. • Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ, giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ. • Nhận tiền gửi, cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng không phải là tổ chức tín dụng. • Bao thanh toán và bảo lãnh bằng ngoại tệ. • Phát hành, đại lý phát hành thẻ ngân hàng quốc tế, thanh toán, đại lý thanh toán thẻ ngân hàng quốc tế. • Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.	Sửa phù hợp với Điều 4.17 GP 95 và Điều 4, 6, 7, 8 Văn bản hợp nhất 45/VBHN-NHNN (Hợp nhất TT 21/2014/TT-NHNN và TT 28/2016/TT-NHNN)

- Mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ.
- Giao cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác hoặc tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đối ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.
- Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối; Nhận ủy thác cho vay bằng ngoại tệ.
- Đại lý phát hành giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.
- Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.
- Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác được phép hoạt động ngoại hối.

- Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác, tổ chức tài chính trong nước.
- Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác.
- Mở tài khoản thanh toán cho tổ chức tín dụng nước ngoài.
- Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ từ tổ chức tín dụng nước ngoài.
- Thực hiện các giao dịch phái sinh lãi suất và các giao dịch phái sinh khác liên quan đến ngoại hối trên thị trường trong nước.
- Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước ngoài các hoạt động quy định nêu trên.
- Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế:
- Thanh toán, chuyển tiền quốc tế.
- Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế.
- Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với khách hàng trong nước.
- Bao thanh toán quốc tế và bảo lãnh bằng ngoại tệ.
- Cho vay ra nước ngoài đối với khách hàng không phải là tổ chức tín dụng.
- Gửi ngoại tệ ở nước ngoài (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn).
- Thực hiện các giao dịch phái sinh lãi suất và các giao dịch phái sinh khác liên quan đến ngoại hối trên thị trường quốc tế.
- Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường quốc tế ngoài các hoạt động quy định ở trên.
- Các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

10	g. Mua – bán công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá.	e. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.	Sửa phù hợp với Điều 4.4 GP 95
11	h. Quản lý tiền mặt. i. Quản lý tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. j. Các dịch vụ tư vấn tài chính, ngân hàng, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.	f. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. g. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.	Sửa phù hợp với Điều 4.7, 4.8 GP 95
12	l. Các dịch vụ thu hộ và chi hộ. m. Các dịch vụ thu và chi tiền mặt cho khách hàng.		Bỏ vì đã có tại Điều 6.1 Điều lệ
13	2. VIB được tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước và tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế khi được NHNN chấp thuận.	2. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.	Sửa phù hợp với Điều 4.4 GP 95
Điều 7. Tài khoản của VIB			
14	1. VIB được mở tài khoản tiền gửi tại NHNN (tại Sở giao dịch hoặc chi nhánh NHNN cấp tỉnh có liên quan). 2. Các chi nhánh VIB mở tài khoản tiền gửi tại chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở của chi nhánh VIB theo ủy quyền của TGD. 3. VIB được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác trong nước, mở tài khoản tiền gửi và tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của Pháp luật.	1. VIB được mở tài khoản tại NHNN. 2. VIB được mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. 3. VIB được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.	Sửa phù hợp với Điều 4.5 GP 95 và Điều 101 Luật TCTD
Điều 8. Góp vốn và mua cổ phần			
15	1. VIB chỉ được dùng Vốn điều lệ và các quỹ dự trữ để góp vốn và mua cổ phần theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.	1. VIB góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Pháp luật và hướng dẫn của NHNN. VIB chỉ được dùng Vốn điều lệ và các quỹ dự trữ để góp vốn và mua cổ phần theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.	Sửa phù hợp với Điều 4.15 GP 95
Điều 9. Các hoạt động khác			
16	VIB có thể tiến hành các hoạt động sau theo quy định của Pháp luật:	VIB có thể tiến hành các hoạt động sau theo quy định của Pháp luật và của NHNN:	Sửa phù hợp với Điều 4 GP 95:
17	1. Góp vốn với các nhà đầu tư nước ngoài để thành lập tổ chức tín dụng liên doanh tại Việt Nam.		Bỏ vì đã có quy định chung tại Điều 8 Điều lệ
18	2. Tham gia thị trường tiền tệ.		Bỏ vì đã có tại Điều 6.1 Điều lệ
19	c. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn không quá 02 (hai) năm, kể từ khi VIB có quyền thực hiện xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, VIB phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này để bảo đảm tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định và mục đích sử dụng tài sản cố định.	c. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn 03 (ba) năm, kể từ quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, VIB phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này để bảo đảm tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định và mục đích sử dụng tài sản cố định.	Sửa phù hợp với Điều 132.3 Luật TCTD
20		6. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ	Bổ sung theo Điều 4.20 GP 95
21		7. Ví điện tử	Bổ sung theo QĐ 2015/QĐ-NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào GP 95

22		8. Cho vay, gửi vốn đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài.	Sửa phù hợp với Điều 4.14 GP 95
Điều 12. Thay đổi Vốn điều lệ			
23	3. Sau khi thay đổi Vốn Điều lệ theo chấp thuận của NHNN, VIB phải sửa đổi Điều lệ phù hợp với thay đổi đã được chấp thuận và đăng ký Điều lệ đã sửa đổi với NHNN và đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về Vốn Điều lệ mới, đồng thời công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.	3. Sau khi thay đổi Vốn Điều lệ theo chấp thuận của NHNN, VIB phải sửa đổi Điều lệ theo Vốn Điều lệ mới và gửi Điều lệ đã sửa đổi cho NHNN và đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về Vốn Điều lệ mới, đồng thời công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.	Sửa phù hợp với Điều 31.3 Luật TCTD
Điều 14. Cổ phần			
24	6. Trường hợp VIB phát hành thêm Cổ phần phổ thông và chào bán số Cổ phần đó cho tất cả Cổ đông phổ thông theo tỷ lệ Cổ phần hiện có của họ tại VIB thì phải thực hiện theo quy định sau đây: a. VIB phải thông báo bằng văn bản đến các Cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của các Cổ đông cá nhân, trụ sở chính của các Cổ đông là tổ chức được đăng ký tại VIB. Thông báo phải được đăng báo trong ba số liên tiếp trong thời hạn mười (10) Ngày Làm việc, kể từ ngày thông báo. b. Thông báo phải có nội dung theo quy định của Pháp luật. Thời hạn thông báo để Cổ đông đăng ký mua Cổ phần tối thiểu là bảy (07) ngày. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do VIB phát hành. c. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua Cổ phần của mình cho người khác. d. Nếu phiếu đăng ký mua Cổ phần không được gửi về VIB đúng hạn như thông báo thì Cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng Cổ phần dự định phát hành không được Cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số Cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do HĐQT quản lý. HĐQT có thể phân bổ số Cổ phần đó cho Cổ đông hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có chấp thuận khác hoặc Cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.	6. Trường hợp VIB phát hành thêm Cổ phần phổ thông, VIB phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo quyền của cổ đông.	Vì hiện tại VIB đã đăng ký tập trung cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) nên quy định này không còn phù hợp.
Điều 17. Chuyển nhượng Cổ phần			
25	5. VIB phải chấp hành các quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết Cổ phiếu theo quy định của Pháp luật và của Sở giao dịch chứng khoán.	5. VIB phải chấp hành các quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết Cổ phiếu theo quy định của Pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền.	Sửa câu chữ cho phù hợp.
Điều 28. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ			
26	1. Cổ đông là cá nhân hoặc Người đại diện theo Ủy quyền có thể uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự ĐHĐCĐ. Người được uỷ quyền theo điều này không được uỷ quyền tiếp cho một người khác dự họp ĐHĐCĐ và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình.	1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có Người đại diện theo Ủy quyền thì uỷ quyền cho người khác dự họp.	Sửa phù hợp với Điều 140.1 LDN

<p>27 2. Việc uỷ quyền theo điều này phải phù hợp với mẫu do VIB quy định, và phải có các nội dung sau:</p> <p>a. Trường hợp Cổ đông là cá nhân uỷ quyền: họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch và số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của Cổ đông đó, số Cổ phần đang sở hữu, ngày đăng ký là Cổ đông với VIB, nội dung và mục đích uỷ quyền; họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch và số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người được uỷ quyền; chữ ký và họ tên đầy đủ của cả Cổ đông đó và người được uỷ quyền dự cuộc họp.</p> <p>b. Trường hợp Người đại diện theo Ủy quyền (của Cổ đông là tổ chức) uỷ quyền: tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số và ngày của quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của Cổ đông, số Cổ phần, ngày đăng ký là Cổ đông với VIB; họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch và số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của Người đại diện theo Ủy quyền, số Cổ phần hiện được uỷ quyền, nội dung và mục đích uỷ quyền; họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch và số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của người được uỷ quyền; chữ ký và họ tên đầy đủ của Người đại diện theo Ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được uỷ quyền dự cuộc họp. Người được uỷ quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền của mình trước khi vào phòng họp. Để tránh hiểu nhầm, số Cổ phần của người được uỷ quyền này sẽ được tính vào số Cổ phần của Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.</p>	<p>2. Việc uỷ quyền theo điều này phải phù hợp với mẫu do VIB quy định, và phải có các nội dung sau:</p> <p>a. Trường hợp Cổ đông là cá nhân uỷ quyền: họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch và số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của Cổ đông đó, số Cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích uỷ quyền; họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch và số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người được uỷ quyền; chữ ký và họ tên đầy đủ của cả Cổ đông đó và người được uỷ quyền dự cuộc họp.</p> <p>b. Trường hợp cổ đông là tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đại diện theo Ủy quyền thực hiện việc uỷ quyền: tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số và ngày của quyết định thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp của Cổ đông, số Cổ phần; họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch và số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của Người đại diện theo Ủy quyền, số Cổ phần hiện được uỷ quyền, nội dung và mục đích uỷ quyền; họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch và số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của người được uỷ quyền; chữ ký và họ tên đầy đủ của Người đại diện theo Ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được uỷ quyền dự cuộc họp. - Cổ đông là tổ chức chưa có Người đại diện theo Ủy quyền thực hiện việc uỷ quyền: tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số và ngày của quyết định thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp của Cổ đông, số Cổ phần; họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch và số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của người được uỷ quyền dự họp ĐHĐCĐ; chữ ký và họ tên đầy đủ của Người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được uỷ quyền dự cuộc họp. 	<p>Sửa phù hợp với thực tiễn hoạt động của VIB</p>
---	---	--

Điều 35. Những người không được đảm nhiệm chức danh thành viên HĐQT, BKS, TGD, Phó TGD, Giám đốc Khối/Ban và Kế toán trưởng VIB

<p>28 6. Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại VIB.</p> <p>8. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.</p>	<p>6. Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại VIB.</p> <p>8. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.</p>	<p>Sửa phù hợp với Điều 18.2, 151.1 LDN</p>
<p>29 15. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc VIB bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng.</p>	<p>15. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.</p>	<p>Sửa phù hợp với Điều 33.1(h) Luật TCTD</p>
<p>30</p>	<p>16. Thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.</p>	<p>Bổ sung theo Điều 12.3 Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>
Điều 39. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan		
<p>31 1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề và hoạt động kinh doanh, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà người có liên quan của mình đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ năm phần trăm (5%) Vốn điều lệ trở lên.</p>	<p>1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ trở lên;</p>	<p>Sửa phù hợp với Điều 39.1a Luật TCTD</p>
<p>32 3. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề và hoạt động kinh doanh, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình hoặc người có liên quan của mình đang là thành viên hội đồng quản trị, thành viên hội đồng thành viên, thành viên ban kiểm soát hoặc tổng giám đốc (giám đốc).</p>	<p>3. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc).</p>	<p>Sửa phù hợp với Điều 39.1b Luật TCTD</p>
Điều 40. Thành phần và nhiệm kỳ của HĐQT		
<p>33 1. HĐQT phải có tối thiểu năm (5) thành viên và không quá mười một (11) thành viên. Trường hợp có Nhà Đầu tư Chiến lược Nước ngoài thì HĐQT sẽ có tối thiểu tám (8) thành viên. Số lượng cụ thể từng nhiệm kỳ được quyết định bởi ĐHĐCĐ. Nhà đầu tư Chiến lược Nước ngoài sở hữu ít nhất mười lăm phần trăm (15%) Vốn Điều lệ sẽ được đề cử ít nhất hai ứng cử viên vào HĐQT. Tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, trong đó phải có ít nhất một thành viên độc lập. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia HĐQT, nhưng không được vượt quá (một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước.</p>	<p>1. HĐQT phải có tối thiểu năm (5) thành viên và không quá mười một (11) thành viên. Số lượng cụ thể từng nhiệm kỳ được quyết định bởi ĐHĐCĐ. Tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành và thành viên độc lập, trong đó phải có ít nhất một thành viên độc lập. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia HĐQT, nhưng không được vượt quá (một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước.</p>	<p>Sửa lại cho phù hợp với hoạt động của VIB và Điều 62 Luật TCTD</p>

<p>34 2. Nhiệm kỳ của HĐQT là ba (3) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT; nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không giới hạn, trừ trường hợp thành viên HĐQT độc lập không được bầu lại làm Thành viên HĐQT độc lập trong năm (5) tiếp theo kể từ ngày thôi giữ chức Thành viên HĐQT độc lập.</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của HĐQT là bốn (4) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT; nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không giới hạn, trừ trường hợp thành viên HĐQT độc lập không được bầu lại làm Thành viên HĐQT độc lập trong năm (5) tiếp theo kể từ ngày thôi giữ chức Thành viên HĐQT độc lập. Trường hợp số thành viên HĐQT không đủ 2/3 tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, VIB phải bổ sung đủ số lượng thành viên HĐQT.</p>	<p>Bổ sung nội dung phù hợp với Điều 43.3 Luật TCTD</p>
<p>35 11. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của VIB để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ học vấn; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác; Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho VIB, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của VIB; Các lợi ích có liên quan tới VIB (nếu có); Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); Các thông tin khác (nếu có). 		<p>Bỏ vì thực hiện theo quy định chung của pháp luật khi công bố thông tin.</p>
<p>Điều 41. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</p>		
<p>36 4. Đăng ký các sửa đổi Điều lệ với NHNN.</p>	<p>4. Gửi các Điều lệ, nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho NHNN.</p>	<p>Sửa phù hợp với Điều 31.3 Luật TCTD</p>
<p>37 9. Đề nghị về phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức để ĐHĐCĐ phê duyệt, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.</p>	<p>9. Đề nghị về phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức để ĐHĐCĐ phê duyệt. Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh.</p>	<p>Sửa lại cách diễn đạt để thống nhất cách hiểu với Điều 63.20 Luật TCTD</p>

38	17. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của VIB từ mười phần trăm (10%) trở lên so với Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quy định tại Điều 24.3.p.	17. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán, thế chấp, cầm cố tài sản của VIB từ mười phần trăm (10%) trở lên so với Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quy định tại Điều 24.3.p.	Sửa phù hợp nhu cầu hoạt động
39	22. Quyết định giá chào bán Cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của VIB; quyết định mua lại Cổ phần; quyết định chào bán Cổ phần mới trong phạm vi số Cổ phần được quyền chào bán.	22. Quyết định giá chào bán Cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của VIB; quyết định chào bán Cổ phần mới trong phạm vi số Cổ phần được quyền chào bán.	Bỏ nội dung "Quyết định mua lại cổ phần" vì trùng với Điều 41.30 Điều lệ
40	30. Quyết định mua lại Cổ phần.	30. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng.	Sửa phù hợp với Điều 63.19 Luật TCTD và Điều 130.1 LDN
41		34. Phê duyệt hoặc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đề xuất của TGD.	Bổ sung theo Điều 26.1(b) TT 13/2018/TT-NHNN
42		35. Xét duyệt cấp tín dụng những trường hợp đặc biệt để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.	Bổ sung theo Điều 63.9 Luật TCTD
43		36. Ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (trừ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên BKS, kiểm toán viên nội bộ).	Bổ sung theo Điều 15.3 TT 13/2018/TT-NHNN
44		37. HĐQT giám sát TGD đối với hoạt động kiểm soát nội bộ, trong việc: a. Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin. b. Duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp phù hợp với quy định pháp luật. c. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về kiểm soát nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác. d. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. e. Các nội dung khác do HĐQT quy định.	Bổ sung theo Điều 10.1 TT 13/2018/TT-NHNN
45		38. HĐQT giám sát TGD đối với đánh giá nội bộ về mức đủ vốn, trong việc: a. Tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn. b. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác. .c. Các nội dung khác do HĐQT quy định.	Bổ sung theo Điều 12.1 TT 13/2018/TT-NHNN

46		39. HĐQT giám sát TGDĐ đối với quản lý rủi ro trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Ủy ban quản lý rủi ro, trong việc: a. Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro. b. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác. c. Các nội dung khác do HĐQT quy định.	Bổ sung theo Điều 11.1 TT 13/2018/TT-NHNN
Điều 42. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên HĐQT			
47		Chuyển quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT lên trước quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch HĐQT	
48	2. Thành viên HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây: i. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của VIB theo quy định của pháp luật	1. Thành viên HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây: i. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, VIB và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của VIB theo quy định của pháp luật	Sửa theo Điều 28 Thông tư 155/2015/TT-BTC và quy định pháp luật khác có liên quan
49	1. Chủ tịch HĐQT có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: m. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của VIB theo quy định của pháp luật	2. Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT còn có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:	Sửa theo Điều 28 Thông tư 155/2015/TT-BTC và quy định pháp luật khác có liên quan
Điều 43. Thù lao của thành viên HĐQT			
50	1. Chủ tịch, các phó chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT không hưởng lương mà hưởng thù lao công vụ và được đài thọ các chi phí hợp lý cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tổng mức thù lao của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định. Trừ trường hợp thành viên HĐQT do Nhà đầu tư Chiến lược Nước ngoài chi trả thù lao và chi phí được quy định tại Điều 43.3, mức thù lao của từng thành viên do HĐQT quyết định căn cứ vào tổng mức thù lao của HĐQT đã được phê duyệt.	1. Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT không hưởng lương mà hưởng thù lao công vụ và được đài thọ các chi phí hợp lý cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; Thành viên HĐQT độc lập không hưởng lương và thù lao thường xuyên của VIB ngoại trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT có quyền được hưởng theo đúng quy định và tiền thưởng hàng năm hoặc thưởng theo nhiệm kỳ. Tổng mức thù lao, phụ cấp, thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định. Mức thù lao, phụ cấp, thưởng của từng thành viên do HĐQT quyết định căn cứ vào tổng mức thù lao, phụ cấp, thưởng của HĐQT đã được phê duyệt.	Sửa phù hợp với Điều 50.2 Luật TCTD
51	2. Tổng chi phí (thù lao, thưởng và các chi phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ) trả cho các thành viên HĐQT được nêu chi tiết trong báo cáo tài chính hàng năm của VIB.	2. Tổng chi phí (thù lao, phụ cấp, thưởng và các chi phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ) trả cho các thành viên HĐQT được nêu chi tiết trong báo cáo tài chính hàng năm của VIB.	Sửa phù hợp với hoạt động của VIB
52	3. Thù lao và chi phí của các thành viên HĐQT do Nhà đầu tư Chiến lược Nước ngoài bổ nhiệm được Nhà đầu tư Chiến lược Nước ngoài quyết định và chi trả.		Bỏ phù hợp với hoạt động của VIB
Điều 45. Các cuộc họp của HĐQT			
53	1. HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc khẩn cấp.	1. HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc khẩn cấp. HĐQT họp tại trụ sở chính của VIB hoặc ở nơi khác	Sửa phù hợp với Điều 153.2 Luật DN

<p>54 10. Trường hợp HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết về một vấn đề thì nghị quyết được coi là có giá trị tương đương với một nghị quyết được thông qua bởi các thành viên HĐQT tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:</p> <p>c. Thời gian để thành viên HĐQT gửi ý kiến trả lời ít nhất là năm (5) ngày kể từ ngày văn bản lấy ý kiến được gửi đi.</p>	<p>10. Trường hợp HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết về một vấn đề thì nghị quyết được coi là có giá trị tương đương với một nghị quyết được thông qua bởi các thành viên HĐQT tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:</p> <p>c. Thời gian để thành viên HĐQT gửi ý kiến trả lời ít nhất là năm (5) ngày kể từ ngày văn bản lấy ý kiến được gửi đi, trường hợp đặc biệt do yêu cầu công tác gấp, Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền lấy ý kiến có thể đề nghị các thành viên HĐQT trả lời ý kiến sớm hơn; thành viên HĐQT có thể gửi ý kiến trả lời bằng hình thức văn bản scan, nhưng ngay sau đó phải gửi bản gốc ý kiến trả lời cho Thư ký HĐQT để lưu trữ hồ sơ.</p>	<p>Sửa phù hợp với thực tế và nhu cầu hoạt động của VIB.</p>
<p>55</p>	<p>e. Nghị quyết HĐQT được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được làm bằng tiếng Việt (và tiếng Anh cho thành viên nước ngoài) trên cơ sở Biên bản họp tiếng Việt (và tiếng Anh nếu có thành viên nước ngoài) được Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền lấy ý kiến, Thư ký HĐQT, Trưởng BKS ký tên. Các thành viên này phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nghị quyết HĐQT. Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền lấy ý kiến có trách nhiệm bố trí lập và gửi nghị quyết cho các thành viên HĐQT sau khi bản nghị quyết đó được ban hành.</p>	<p>Bổ sung phù hợp với hoạt động của HĐQT VIB</p>
<p>56 11. Cuộc họp HĐQT phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, và phải được tất cả các thành viên HĐQT tham dự họp ký tên. Biên bản tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý ngang nhau; trường hợp giữa Biên bản tiếng Việt và bản dịch sang tiếng Anh có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo bản tiếng Việt. Chủ tọa và thư ký của HĐQT phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp HĐQT. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp cho các thành viên HĐQT và những Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó.</p>	<p>11. Cuộc họp HĐQT phải được ghi đầy đủ vào Biên bản họp bằng tiếng Việt (và tiếng Anh nếu có thành viên nước ngoài). Biên bản họp phải được tất cả các thành viên HĐQT tham dự họp ký tên. Biên bản tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý ngang nhau; trường hợp giữa Biên bản tiếng Việt và bản dịch sang tiếng Anh có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và thư ký của HĐQT phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp HĐQT. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp cho các thành viên HĐQT và những Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VIB.</p>	<p>Sửa câu chữ cho phù hợp Điều 149.3, 153, 154 LDN và hoạt động của VIB</p>
<p>Điều 46. Bộ máy giúp việc của HĐQT</p>		
<p>57 2. HĐQT thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.</p>	<p>2. HĐQT thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban/Hội đồng để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.</p>	<p>Sửa phù hợp với quy định về ủy ban/hội đồng theo TT 13/2018/TT-NHNN</p>
<p>Điều 47. Tổng Giám đốc</p>		
<p>58 3. Trừ trường hợp HĐQT có quy định khác, nhiệm kỳ của TGD là ba (03) năm. TGD có thể được bổ nhiệm lại. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của TGD được thực hiện theo Pháp luật.</p>	<p>3. Trừ trường hợp HĐQT có quy định khác, nhiệm kỳ của TGD là bốn (4) năm. TGD có thể được bổ nhiệm lại. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của TGD được thực hiện theo Pháp luật.</p>	<p>Sửa phù hợp với hoạt động của VIB</p>
<p>Điều 49. Thành phần và nhiệm kỳ BKS</p>		

59	2. Nhiệm kỳ của BKS là ba (3) năm. Nhiệm kỳ của thành viên BKS theo nhiệm kỳ của BKS. Thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. BKS của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi BKS của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	2. Nhiệm kỳ của BKS là bốn (4) năm. Nhiệm kỳ của thành viên BKS theo nhiệm kỳ của BKS. Thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. BKS của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi BKS của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	Sửa phù hợp với hoạt động của VIB
Điều 67. Báo cáo và công bố thông tin			
60	3. VIB thực hiện công bố thông tin trên website của VIB và trên Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng trách nhiệm công bố thông tin của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn.	3. VIB thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của VIB, trên Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trên các phương tiện khác theo đúng quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Sửa lại câu chữ cho phù hợp.
Footnote			
61	Bỏ toàn bộ footnote dẫn chiếu đến Điều luật vì việc dẫn chiếu này chỉ nhằm mục đích thuận lợi cho việc tham chiếu trong quá trình Dự thảo đồng thời tránh việc dẫn chiếu chưa chính xác, đầy đủ.		
Chữ ký			
62	TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIB CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Bổ sung thêm chữ ký của Người đại diện theo pháp luật	Sửa phù hợp với quy định tại Điều 25.3c LDN
Phụ lục 1			
63	Mục 1. Cổ đông sáng lập - Cổ đông: ĐẶNG KHẮC VỸ - Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ: 21.205.585 - Cổ đông: TRỊNH VĂN TUẤN - Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ: 1.000 - Cổ đông: NGÔ CHÍ DŨNG - Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ: 0 - Cổ đông: HÀ VĂN HẢI - Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ: 0 - Cổ đông: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ: 0 - Cổ đông: NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ: 0	Mục 1. Cổ đông sáng lập - Cổ đông: ĐẶNG KHẮC VỸ - Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ là 39.095.018 - Cổ đông: TRỊNH VĂN TUẤN - Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ là 1.874 - Cổ đông: NGÔ CHÍ DŨNG - Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ là 0 - Cổ đông: HÀ VĂN HẢI - Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ là 0 - Cổ đông: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ là 0 - Cổ đông: NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - Số Cổ phần sở hữu tại ngày thông qua Điều lệ là 0	Cập nhật theo vốn điều lệ mới
64	Mục 2. Giấy phép thành lập và hoạt động Giấy phép Hoạt động số 0060/NH-GP ngày 25 tháng 1 năm 1996 do NHNN cấp. Giấy phép thành lập số 2300/GP-UB ngày 8 tháng 2 năm 1996 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp. Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0100233488, đăng ký lần đầu ngày 14/02/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 30 vào ngày 10/11/2016.	Mục 2. Giấy phép thành lập và hoạt động Giấy phép Thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 95/GP-NHNN ngày 28 tháng 9 năm 2018 do NHNN cấp. Giấy phép thành lập số 2300/GP-UB ngày 8 tháng 2 năm 1996 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp. Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100233488, đăng ký lần đầu ngày 14/02/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 32 vào ngày 27/12/2018.	Sửa lại cho phù hợp với Giấy phép mới, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới

<p>65 Mục 3. Trụ sở chính Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt), tầng 2 tòa nhà Sailing Tower số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: Fax : ... Chi tiết khác Telex : 411389 VIB HNVT Mã Swift: VNIBVNVX Email : vib@vib.com.vn Website : http://www.vib.com.vn</p>	<p>Mục 3. Trụ sở chính Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: 028 6299 9039 Fax: 028 6299 9040 Email : vib@vib.com.vn Website : http://www.vib.com.vn</p>	<p>Sửa phù hợp với chấp thuận của NHNN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới</p>
<p>66 Mục 4. Vốn điều lệ Vốn điều lệ là 5.644.425.000.000 VNĐ (Năm nghìn sáu trăm bốn mươi bốn tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng)</p>	<p>Mục 4. Vốn điều lệ Vốn điều lệ là 7.834.672.840.000 đồng (Bảy nghìn tám trăm ba mươi tư tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng)</p>	<p>Quyết định số 2507/QĐ-NHNN ngày 19.12.2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam</p>
<p>67 Mục 6. Số lượng Cổ phần Số lượng Cổ phần vào ngày của Điều lệ là 564.442.500 Cổ phần.</p>	<p>Mục 6. Số lượng Cổ phần Số lượng Cổ phần là 783.467.284 Cổ phần.</p>	<p>Cập nhật theo vốn điều lệ mới</p>
Phụ lục 2		
<p>68 Các Chi nhánh của VIB</p>	<p>Cập nhật thông tin Chi nhánh</p>	